

K, ngày 28 tháng 10 năm 2024

Số: 441/2024/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 388/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2024, về việc: Ly hôn, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2001; nơi thường trú: Tổ dân phố số 8, thị trấn Lâm, huyện W, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: 4, xã L, huyện K, thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1993; nơi thường trú: 4, xã L, huyện K, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H Nhung và anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nhung và anh T xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Gia W, sinh ngày 16/11/2023. Hai bên thỏa thuận:

Giao con chung là Nguyễn Gia W, sinh ngày 16/11/2023 cho chị Nhung là mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị Nhung là 5.000.000đ (năm triệu đồng)/ tháng, kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung Gia W trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có yêu cầu khác về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị Nhung và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nhung tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và tiền án án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004451 ngày 10/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội; chị Nhung đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã L
- (GCNKH số 16/2023);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Việt Phương